

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026
của ngành Giáo dục tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 08 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 271/TTr-SGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội, HĐND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Hội Khuyến học; Hội Cựu giáo chức tỉnh Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Tráng Thị Xuân

KẾ HOẠCH

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026

của ngành Giáo dục tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, XVI, các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về giáo dục và đào tạo; trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được và khắc phục hiệu quả những hạn chế, tồn tại của năm học trước, ngành Giáo dục tỉnh Sơn La quyết tâm tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025 - 2026 là: “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**” với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Làm căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục các cấp; các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025 - 2026 trong toàn ngành Giáo dục gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là những thay đổi theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường

Đổi mới, tạo đột phá trong công tác xây dựng pháp luật về giáo dục và đào tạo; thể chế hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các văn bản khác của Đảng về giáo dục và đào tạo. Tập trung nguồn lực để triển khai thi hành Luật Nhà giáo; tham gia góp ý dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học (*sửa đổi*), Luật Giáo dục nghề nghiệp (*sửa đổi*) và các quy định về quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đẩy mạnh rà soát, đánh giá, hoàn thiện hệ thống pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn và yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò giám sát, kiểm tra nội bộ ngay trong mỗi cơ quan, đơn vị, góp phần phòng ngừa vi phạm, chấn chỉnh kịp thời những sai sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở giáo dục, tăng cường công tác hậu kiểm của cơ quan quản lý cấp trên. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và hỗ trợ kịp thời chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

Sắp xếp, tổ chức lại và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị trường học.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục phát triển Chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp, hình thức nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình; thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng

lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập suốt đời theo hướng đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế giáo dục, nâng cao năng lực và hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là ở vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan. Phân tích, đánh giá và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu kết quả Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông để phục vụ công tác quản lý chuyên môn, ban hành chính sách dạy và học cấp trung học phổ thông ở các địa phương, cơ sở giáo dục.

Tổ chức tốt Cuộc thi nghiên cứu Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh và tham gia dự thi cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh và tham dự cấp quốc gia năm học 2025 - 2026; tham dự các Kỳ thi Olympic khu vực và Quốc tế năm 2026; tham dự hội thi thiết bị tự làm toàn quốc và thi kỹ năng nghề quốc gia.

Tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; kiểm tra, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, tin học.

3. Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học

Triển khai khẩn trương, hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới (*Kết luận số 81-KL/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới*); tiếp tục thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; triển khai thực hiện chủ trương hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở các xã biên giới đất liền từ năm học 2025 - 2026.

Tập trung triển khai hiệu quả chương trình xóa mù chữ tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, nơi có tỷ lệ người mù chữ cao. Đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ; củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, từng bước phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn để nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc.

Triển khai hiệu quả công tác dạy tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp Một đối với con, em người dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong Chương trình giáo dục phổ thông. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Tiếp tục hoàn thiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đồng bộ về chất lượng. Tập trung triển khai thực hiện Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật có liên quan, đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện đồng bộ các chính sách khi Luật Nhà giáo có hiệu lực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, phục vụ hoạt động điều hành thống nhất, đồng bộ của chính quyền địa phương hai cấp.

Triển khai thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế giáo viên được giao tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; rà soát số giáo viên hiện có, đề xuất bổ sung biên chế giáo viên giai đoạn 2026 - 2030 để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông và thực hiện phổ cập mẫu giáo cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tăng cường thực hiện phương án điều chuyển, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; giáo viên dạy học liên trường tại các địa phương; nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp, huy động, hợp đồng các nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống... cho học sinh phổ thông; huy động đội ngũ có trình độ, kỹ năng nghề cao tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo các cấp học mầm non, phổ thông, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...), năng lực ngoại ngữ.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tham mưu các cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để bảo đảm chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỷ lệ tối thiểu 19% trong tổng chi thường xuyên (chưa kể chi từ nguồn thu học phí) theo quy định; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành nhằm đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tiếp tục kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường, lớp học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư; xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

Thực hiện nghiêm Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; quy định về các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 - 2026, tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong trường học; giáo dục học sinh, sinh viên lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục, chú trọng công tác phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên.

Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nâng cao chất lượng dạy và học môn giáo dục quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm mục tiêu giáo dục cho học sinh, sinh viên phát triển tư duy, có ý thức trách nhiệm và các kiến thức, kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự và tổ chức hoạt động theo đúng quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất trong nhà trường; phát triển hệ thống giải thể thao học sinh, sinh viên; thúc đẩy phát triển các câu lạc bộ thể thao, góp phần xây dựng môi trường học đường năng động, lành mạnh.

Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về công tác y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực đội ngũ y tế

trường học; cập nhật dữ liệu sức khỏe triển khai sổ sức khỏe điện tử học sinh liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

7. Hiện đại hóa giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá trong đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh. Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, thống nhất cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động chuyên môn, quản trị nội bộ và hợp tác quốc tế, gắn với thực hiện trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch thông tin theo quy định.

Đánh giá kết quả tuyển sinh của tỉnh đối với các cấp học và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2025 và chuẩn bị tốt cho công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026. Tổ chức thực hiện hiệu quả chuẩn chương trình học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, chương trình đào tạo của các trường chuyên nghiệp, các giải pháp bảo đảm chất lượng và triển khai các đề án, dự án quan trọng liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao như: Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0 đến năm 2030; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045; Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 và Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”.

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung đông các khu công nghiệp, khu chế xuất; thúc đẩy đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tập trung gia tăng số công bố khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín quốc tế và trong nước; chủ động đăng ký, bảo hộ sở hữu trí tuệ, phấn đấu tăng số đơn và số văn bằng bảo hộ sáng chế hàng năm. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; gắn kết kết quả nghiên cứu với nâng cao chất lượng đào tạo; mở rộng hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, gia tăng nguồn thu từ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2030; đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục trong nước và quốc tế về cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo; tăng cường quản lý văn bằng chứng chỉ thống nhất và hướng đến hội nhập quốc tế.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nước ngoài cho giáo dục và đào tạo và thu hút các cơ sở giáo dục đại học có uy tín đặt phân hiệu tại tỉnh Sơn La. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trong tỉnh hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, chủ động tham gia mạng lưới nghiên cứu và trao đổi toàn cầu; tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

Tăng cường phối hợp với các đối tác chiến lược để mở rộng chương trình đào tạo nghề theo chuẩn quốc tế, đặc biệt trong các ngành nghề công nghệ cao, kỹ thuật, du lịch và dịch vụ. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp FDI, hiệp hội nghề nghiệp để xây dựng các chương trình chuyển giao công nghệ đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, đồng thời thúc đẩy việc công nhận kỹ năng và chứng chỉ nghề giữa Việt Nam và các nước.

Thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, nhất là đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ và chuyên gia các ngành kỹ thuật, công nghệ mũi nhọn; đẩy mạnh việc thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Việt Nam.

Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế mà Việt Nam đã cam kết đối với giáo dục cấp tiểu học, trung học phổ thông (gồm SEA-PLM, PISA, TALIS) chu kỳ 2024, 2025; khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo, xếp hạng của các tổ chức uy tín trong khu vực và quốc tế.

Tổ chức triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện các cơ sở dữ liệu của ngành, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu trong nội bộ ngành với các cơ sở dữ liệu quốc gia, đặc biệt cơ sở dữ liệu phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai đồng bộ, hiệu quả học bạ số ở cấp phổ thông và văn bằng số đối với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức thực hiện Chiến lược ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo; áp dụng Khung năng lực số và nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành

Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2025 - 2030 và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động: Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030; cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Bình dân học vụ số; các phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát động.

Tổ chức tốt công tác xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú lần thứ XVII; các hội thi, hội giảng cho nhà giáo; hoạt động của cụm, khối thi đua các Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2025 - 2026 và năm 2026.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Kế hoạch này, ban hành các văn bản triển khai cụ thể tại xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý; tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện; nắm bắt, kịp thời đề xuất các giải pháp để giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này và Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục; Quyết định 2040/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và tình hình thực tiễn của tỉnh, tham mưu với UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tổ chức triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2025-2026 của ngành giáo dục và đào tạo; tổ chức, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình

thực hiện, lưu ý các giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục và phòng chống dịch bệnh, thiên tai hiệu quả, đảm bảo an toàn cho các trường học, giáo viên, học sinh để hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ năm học; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học; báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ năm học theo quy định.

Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh về tình hình chuẩn bị năm học và tình hình tổ chức khai giảng năm học 2025 - 2026 trước ngày 10 tháng 9 năm 2025; sơ kết học kỳ I trước ngày 31 tháng 01 năm 2026; tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026; kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua, đề nghị xét khen thưởng năm học trước ngày 25 tháng 6 năm 2026; tình hình thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục khi triển khai chính quyền địa phương hai cấp

3. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong chỉ đạo thực hiện hiệu quả kế hoạch và nhiệm vụ năm học; kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc, thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh đề động viên thầy giáo, cô giáo và học sinh thực hiện thắng lợi kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh vận động các tổ chức thành viên, nhân dân hưởng ứng các chủ trương chỉ đạo, các cuộc vận động của Trung ương, của tỉnh để phối hợp chặt chẽ cùng ngành giáo dục và đào tạo, hỗ trợ toàn diện các cơ sở giáo dục thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

5. Hiệu trưởng các trường cao đẳng thuộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025-2026; nắm bắt, kịp thời đề xuất các giải pháp chỉ đạo để giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2025- 2026.

6. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh thực hiện nghiêm túc hiệu quả Kế hoạch này./.

Phụ lục
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỦA TỈNH SƠN LA
PHẦN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	40
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	98,5
3	Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	99,8
4	Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học	%	99,8
5	Số đơn vị cấp xã/phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	xã/phường	10
6	Số đơn vị cấp xã/phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	xã/phường	65
7	Số đơn vị cấp xã/phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1	xã/phường	0
8	Số đơn vị cấp xã/phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	xã/phường	50
9	Số đơn vị cấp xã/phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3	xã/phường	25
10	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi theo quy định	%	98,06
11	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi theo quy định	%	96,74
12	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	xã/phường	75
13	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn đào tạo	%	97,5
14	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn đào tạo	%	96,5
15	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt chuẩn đào tạo	%	97
16	Tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn đào tạo	%	100

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu
17	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%	33,5
18	Tỷ lệ sinh viên học đại học/vạn dân	Sinh viên/vạn dân	150
19	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	39
20	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	33
21	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	52
22	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	22
23	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	68,5
24	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	8,15
25	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp mầm non	%	77,7
26	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học	%	82
27	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS	%	63,7
28	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT	%	56,8
